

## PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**Dự án: Đường tránh tỉnh lộ 521B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.**

(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày      /      /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

| TT         | Hạng mục chi phí                              | TMDT đã phê duyệt     | Điều chỉnh Tổng mức đầu tư                                                                                                                                    |                       | Chênh lệch tăng (+), giảm (-) |
|------------|-----------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|
|            |                                               |                       | Diễn giải                                                                                                                                                     | Giá trị điều chỉnh    |                               |
| <b>I</b>   | <b>Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC</b>      | <b>9.755.000.000</b>  | Chi tiết theo phương án GPMB                                                                                                                                  | <b>15.500.000.000</b> | <b>5.745.000.000</b>          |
| 1          | Đã phê duyệt                                  |                       | Chi tiết theo phương án GPMB đã được phê duyệt                                                                                                                | 10.655.643.000        |                               |
| 2          | Còn lại chưa phê duyệt                        |                       | Chi tiết khái toán dự kiến được xác nhận giữa Ban QLDA ĐTXD khu vực Bá Thước với UBND xã Pù Luông, UBND xã Cổ Lũng                                            | 4.844.357.000         |                               |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí xây dựng</b>                       | <b>48.425.468.000</b> | Giữ nguyên Quyết định phê duyệt dự án                                                                                                                         | <b>48.425.468.000</b> | <b>0</b>                      |
| <b>III</b> | <b>Chi phí thiết bị</b>                       | <b>250.575.000</b>    |                                                                                                                                                               | <b>250.575.000</b>    | <b>0</b>                      |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí Quản lý dự án</b>                  | <b>1.037.466.000</b>  | Giữ nguyên Quyết định phê duyệt dự án                                                                                                                         | <b>1.037.466.000</b>  | <b>0</b>                      |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>         | <b>3.626.836.000</b>  |                                                                                                                                                               | <b>3.540.762.000</b>  | <b>-86.074.000</b>            |
| 1          | Chi phí khảo sát, lập báo cáo NCKT            | 896.000.000           | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 159/QĐ-BQLDA ngày 24/12/2021; Hợp đồng số 39/2021/HĐTV ngày 25/12/2021                       | 896.000.000           | 0                             |
| 2          | Chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC - Dự toán | 988.165.000           | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 210/QĐ-BQLDA ngày 24/6/2022; Hợp đồng số 38/2022/HĐTV ngày 24/6/2022                         | 818.740.000           | -169.425.000                  |
| 3          | Chi phí thiết kế, cắm cọc giải phóng mặt bằng | 80.000.000            | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 96/QĐ-BQLDA ngày 11/5/2022; Hợp đồng số 35/2022/HĐ-TV ngày 12/5/2022; phụ lục ngày 18/5/2022 | 79.997.000            | -3.000                        |
| 4          | Chi phí lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát       | 29.219.000            |                                                                                                                                                               | 29.219.000            | 0                             |
| -          | Bước lập báo cáo NCKT                         | 17.219.000            | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 159/QĐ-BQLDA ngày 24/12/2021; Hợp đồng tư vấn số 35/2021/HĐ-GSKS ngày 24/12/2021             | 17.219.000            | 0                             |
| -          | Bước thiết kế BVTC                            | 12.000.000            | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 95/QĐ-BQLDA ngày 11/5/2022; Hợp đồng số 78/2022/HĐ-GSKS ngày 12/5/2022                       | 12.000.000            | 0                             |

| TT | Hạng mục chi phí                           | TMĐT đã phê duyệt | Điều chỉnh Tổng mức đầu tư                                                                                                                 |                    | Chênh lệch tăng (+), giảm (-) |
|----|--------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
|    |                                            |                   | Diễn giải                                                                                                                                  | Giá trị điều chỉnh |                               |
| 5  | Chi phí giám sát khảo sát                  | 39.660.000        |                                                                                                                                            | 39.672.000         | 12.000                        |
| -  | Bước lập báo cáo NCKT                      | 23.372.000        | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 160/QĐ-BQLDA ngày 24/12/2021; Hợp đồng số 35/2021/HĐGSKS ngày 24/12/2021  | 23.372.000         | 0                             |
| -  | Bước thiết kế BVTC                         | 16.288.000        | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 95/QĐ-BQLDA ngày 11/5/2022; Hợp đồng số 78/2022/HĐ-GSKS ngày 12/5/2022    | 16.300.000         | 12.000                        |
| 6  | Chi phí thẩm tra                           | 94.261.000        |                                                                                                                                            | 94.200.000         | -61.000                       |
| -  | Thẩm tra thiết kế BVTC                     | 52.887.000        | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 263/QĐ-BQLDA ngày 22/7/2022; Hợp đồng số 263/2023/HĐ-TVGS ngày 22/7/2022  | 52.857.000         | -30.000                       |
| -  | Thẩm tra dự toán                           | 41.374.000        |                                                                                                                                            | 41.343.000         | -31.000                       |
| 7  | Chi phí giám sát thi công                  | 1.184.661.000     |                                                                                                                                            | 1.332.380.000      | 147.719.000                   |
| -  | Giám sát thi công xây dựng                 | 1.178.896.000     | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 41/QĐ-BQLDA ngày 08/3/2023; Hợp đồng số 08/2023/HĐ-TVGS ngày 08/3/2023    | 1.328.144.000      | 149.248.000                   |
| -  | Giám sát thi công RPBМ, vật nổ             | 5.765.000         | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 202/QĐ-BQLDA ngày 23/6/2022; Hợp đồng số 19/2022/HĐ-GSRPBМ                | 4.236.000          | -1.529.000                    |
| 8  | Chi phí lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu | 96.218.000        |                                                                                                                                            | 96.785.000         | 27.000                        |
| -  | Gói thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo NCKT | 6.685.000         | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 139/QĐ-BQLDA ngày 06/11/2021; Hợp đồng số 12/2021/HĐ-TVĐT ngày 06/11/2021 | 6.685.000          | 0                             |
| -  | Các gói thầu TKBVTC, TVGS, thi công        | 8.603.000         | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 113/QĐ-BQLDA ngày 19/5/2022; Hợp đồng số 32/2022/HĐ-TVĐT ngày 19/5/2022   | 8.063.000          | -540.000                      |
| -  | Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)    | 81.470.000        |                                                                                                                                            | 82.037.000         | 567.000                       |
| 9  | Phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT         | 53.134.000        |                                                                                                                                            | 53.100.000         | -34.000                       |
| -  | Gói thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo NCKT | 5.000.000         | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 140/QĐ-BQLDA ngày 06/11/2021; Hợp đồng số 22/2021/HĐTV ngày 06/11/2021    | 5.000.000          | 0                             |

| TT         | Hạng mục chi phí                              | TMĐT đã phê duyệt     | Điều chỉnh Tổng mức đầu tư                                                                                                                 |                       | Chênh lệch tăng (+), giảm (-) |
|------------|-----------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|
|            |                                               |                       | Diễn giải                                                                                                                                  | Giá trị điều chỉnh    |                               |
| -          | Các gói thầu TKBVTC, TVGS thi công            | 4.000.000             | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 114/QĐ-BQLDA ngày 19/5/2022; Hợp đồng số 19/2022/HĐTV ngày 19/5/2022      | 4.000.000             | 0                             |
| -          | Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)       | 44.134.000            |                                                                                                                                            | 44.100.000            | -34.000                       |
| 10         | Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường      | 190.609.000           | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 26/QĐ-BQLDA ngày 23/3/2022; Hợp đồng số 54/2022/HĐ-TVMT ngày 05/4/2022    | 190.609.000           | 0                             |
| 11         | Khảo sát lập phương án RPBМ, vật nổ           | 4.909.000             | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 116/QĐ-BQLDA ngày 26/5/2022; Hợp đồng số 18/2022/HĐ-KSRPBM ngày 26/5/2022 | 4.204.000             | -705.000                      |
| <b>VI</b>  | <b>Chi phí khác</b>                           | <b>1.366.535.000</b>  |                                                                                                                                            | <b>1.398.305.000</b>  | <b>31.770.000</b>             |
| 1          | Chi phí kiểm toán                             | 281.659.000           | Giữ nguyên Quyết định phê duyệt dự án                                                                                                      | 281.659.000           | 0                             |
| 2          | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán        | 81.454.000            |                                                                                                                                            | 81.454.000            | 0                             |
| 3          | Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình          | 121.690.000           |                                                                                                                                            | 121.690.000           | 0                             |
| 4          | Phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi      | 4.900.000             |                                                                                                                                            | 4.900.000             | 0                             |
| 5          | Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công        | 34.550.000            |                                                                                                                                            | 34.550.000            | 0                             |
| 6          | Phí thẩm định dự toán xây dựng                | 32.853.000            |                                                                                                                                            | 32.853.000            | 0                             |
| 7          | Chi phí đảm bảo ATGT trong quá trình thi công |                       | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 401/QĐ-BQLDA ngày 22/9/2022                                               | 60.750.000            | 60.750.000                    |
| 8          | Chi phí rà phá bom mìn                        | 180.000.000           | Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước phê duyệt dự toán tại Quyết định số 208/QĐ-BQLDA ngày 23/6/2022; Hợp đồng số 20/2022/HĐ-TCRPBM ngày 23/6/2022 | 151.020.000           | -28.980.000                   |
| 9          | Thuế tài nguyên, phí môi trường               | 629.429.000           | Giữ nguyên Quyết định phê duyệt dự án                                                                                                      | 629.429.000           | 0                             |
| <b>VII</b> | <b>Chi phí dự phòng</b>                       | <b>5.540.670.000</b>  |                                                                                                                                            | <b>5.592.424.000</b>  | <b>51.754.000</b>             |
|            | <b>Tổng cộng (làm tròn)</b>                   | <b>70.000.000.000</b> |                                                                                                                                            | <b>75.745.000.000</b> | <b>5.750.000.000</b>          |